

Số: 198/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa những người yêu cầu sau:

- **Chị Lê Thị Thu H**, sinh năm 1983; Căn cước công dân số 024183010019 do Cục Cảnh sát về Quản lý hành chính và Trật tự xã hội cấp ngày 06/3/2023; nơi đăng ký hộ khẩu: **Số C ngõ B phố H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội**; chỗ ở: 5 Canala court two wells south **A Australia**.

- **Anh Đỗ Việt H1**, sinh năm 1980; Hộ chiếu số N2336016 do Tổng Lãnh sự quán tại Xít Ni cấp ngày 21/5/2021; nơi đăng ký hộ khẩu: Phòng 324 N35 tập thể **Q T, quận H, thành phố Hà Nội**; chỗ ở: **Số F A, Boronia V Australia**.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành lập ngày 10 tháng 7 năm 2024.

NHẬN THẤY:

Chị **Lê Thị Thu H** và anh **Đỗ Việt H1** tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2009 tại **UBND phường L, quận B, thành phố Hà Nội**. Đến năm 2012, thì cả 02 vợ chồng sang Australia sinh sống, mâu thuẫn chị **H** đã bỏ về Việt Nam sinh sống được một năm qua, còn anh **H1** vẫn sinh sống tại Australia.

Nay, cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Đỗ Hà A**, sinh ngày 09/10/2009, hiện đang ở với anh **H1**. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, anh **H1** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); việc cấp dưỡng nuôi con do anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Về lệ phí: Chị **H** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận yêu cầu Tòa án ghi nhận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành được lập ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Thu H** và anh **Đỗ Việt H1**.

Chị **Lê Thị Thu H** và anh **Đỗ Việt H1** được chấm dứt hôn nhân.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận khác của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Xác nhận vợ chồng có 01 con chung là **Đỗ Hà A**, sinh ngày 09/10/2009, hiện đang ở với anh **H1**. Sau ly hôn anh **H1** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con do anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không xét.

- *Về lệ phí ly hôn:* Chị **H** phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Số tiền trên được đối trừ với số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023474 ngày 08/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Xác nhận chị **H** đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND phường L, quận B;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ TIẾN PHONG